

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Giàng Phổng Cống	1965		Mông	Già làng	Huổi Ến	
2	Lường Văn Ân	1958		Thái	Già làng	Bản Ngày	
3	Lường Văn Ngâm	1950		Thái	Già làng	Mường Tợ	
4	Bạc Cầm Chinh	1962		Thái	CB hưu	Mường Cang	
5	Lường Văn Thìn	1961		Thái	Già làng	Bản Lầu	
6	Vừ Sếnh Và	1963		Mông	Trưởng dòng họ	Lồm Hòm	
7	Lò Văn Thu	1962		Thái	Già làng	Bản Hịa	
8	Hà Văn Thích	1962		Thái	Già làng	Bản Sàng	
9	Quảng Văn Diện	1964		Thái	Già làng	Bản Phèn	
10	Lò Văn Sương	1964		Thái	Già làng	Nà Và	
11	Lò Văn Khô	1954		Thái	Già làng	Pá Có	
12	Quảng Văn Viện	1954		Thái	CB hưu	Mường Nura	
13	Bạc Cầm Phở	1954		Thái	Già làng	Tà Coọng	
12	Xã Bó Sinh	15	1				
1	Lò Văn Hoàn	1956		Thái	CB hưu	Phổng	
2	Lường Văn Hoàn	1981		Thái	Người dân	Phổng II	
3	Lường Văn In	1963		Thái	Trưởng bản	Bản Dạ	
4	Quảng Văn Nủ	1962		Thái	Trưởng bản	Bó Kheo	
5	Cà Văn Thành	1968		Kháng	Trưởng bản	Bó Sinh A	
6	Lường Văn Tá	1969		Thái	Người dân	Nà Niêng	
7	Lò Văn Sôm	1948		Kháng	Già làng	Huổi Tinh	
8	Vì Văn Thiện	1989		Xinh Mun	Trưởng bản	Bằng Mồn	
9	Cà Văn Hoàn	1960		Thái	CB hưu	Hín Hụ	
10	Lò Văn Pán	1960		Thái	Già làng	Bản Ngày	
11	Vì Văn Dịch	1964		Thái	người dân	Bản Pát	
12	Vì Văn Phong	1982		Thái	Người dân	Bản Nong	
13	Lò Văn Định	1936		Thái	Già làng	Pá Ma	
14	Giàng A Thành	1982		Mông	Người dân	Pá Khoang	
15	Lò Thị Châu		1963	Kháng	Già làng	Bó Sinh B	
16	Vừ Sếnh Sò	1967		Mông	Người dân	Huổi Tinh	
13	X. Pú Bẩu	8					
1	Vừ Vạ Thao	1964		Mông	CB hưu	Pá Lầu I	
2	Sùng Chổng Vả	1967		Mông	Già làng	Huổi Lán	
3	Lò văn Doi	1942		Thái	Già làng	Bản Hấp	
4	Giàng Xịa Sùng	1956		Mông	CB hưu	Háng Xĩa	
5	Vừ Chự Dênh	1969		Mông	Người dân	Pha Hấp	
6	Vừ Chừ Hợ	1971		Mông	Người dân	Pá Ca	
7	Sùng Khua Cho	1959		Mông	CB hưu	Pú Bẩu	
8	Sùng Giổng Phía	1959		Mông	Già làng	Pá Lầu II	
14	Xã Nà Nghịu	29					
1	Lường Văn Liên	1966		Thái	Người dân	Xum Côn	
2	Lò Văn Dúi	1970		Thái	Người dân	Quyết Tâm	
3	Lò Văn Bang	1954		Thái	Già làng	Nà Nghịu 1	
4	Lò Văn Hoan	1958		Thái	Già làng	Nà Nghịu 2	
5	Lường Văn Bình	1962		Thái	Người dân	Bản Kéo	
6	Vì Văn Điện	1963		Thái	Người dân	Lười Là	
7	Quảng Văn An	1951		Thái	CB hưu	Nà Hín	
8	Lò Văn Cạy	1951		Thái	Người dân	Bản Mung	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
9	Giàng Sộng Pó	1978		Mông	Người dân	Ngu Hấu	
10	Sùng A Hợ	1984		Mông	Người dân	Lọng Lăn	
11	Lành Văn Khut	1957		Thái	CB hưu	Bản Thón	
12	Vì Văn An	1961		Xinh Mun	Người sx giỏi	Nà Pàn II	
13	Vì Văn Lụng	1962		Xinh Mun	Già làng	Phiêng Pồng	
14	Lò Văn Yên	1959		Thái	Người dân	Co Phường	
15	Lò Văn An	1961		Xinh Mun	Già làng	Nậm Ứn	
16	Cà Văn Là	1958		Thái	Già làng	Huổi Liu	
17	Lường Văn Tộ	1948		Thái	CB hưu	Nang Cầu	
18	Sộng Nhịa Lậu	1971		Mông	Người dân	Hua Pàn	
19	Quảng Văn Xuân	1964		Thái	Già làng	Phòng Sài	
20	Hà Văn Cẩm	1956		Thái	CB hưu	Bản Mé Bon	
21	Lò Văn Lanh	1962		Xinh Mun	Già làng	Huổi Cói	
22	Lò Văn Thương	1979		Xinh Mun	Người dân	Sào Và	
23	Giàng A Sĩa	1960		Mông	Người sx giỏi	Bom Phung	
24	Bạc Cầm Chậm	1947		Thái	CB hưu	Trại Giồng	
25	Mùa Nhịa Sùng	1959		Mông	Già làng	Nong Lếch	
26	Lò Văn Ương	1964		Thái	Già làng	Co Tông	
27	Lò Văn Đức	1958		Xinh Mun	Già làng	Nà Pàn	
28	Lò Văn Viễn	1954		Thái	Trưởng dòng họ	Tân Hợp	
29	Lò Văn Diện	1960		Thái	CB hưu	Nà Hín II	
15	X. Đứa Mòn	26					
1	Lò Văn Lương	1961		Thái	CB hưu	Bản Cù	
2	Mòng Văn May	1952		Khơ Mú	Già làng	Huổi Lạnh	
3	Lò Văn Ấm	1957		Thái	Già làng	Phiêng Nong	
4	Lò Văn Ấm	1955		Thái	Già làng	Đứa Luông	
5	Lò Văn Ninh	1956		Thái	Già làng	Đứa Mòn	
6	Lò Văn Dong	1966		Thái	Người dân	Nà Lốc	
7	Hùng Văn Siêng	1956		Khơ Mú	Già làng	Trà Láy	
8	Vàng A Hạo	1972		Mông	Người dân	Tặng Sơn	
9	Giàng Sái Chư	1957		Mông	Già làng	Huổi Lếch I	
10	Lò Văn Hoan	1960		Thái	Người dân	Huổi Lếch II	
11	Lò Văn Phin	1954		Thái	Già làng	Púng Núa	
12	Thào A Nủ	1958		Mông	Già làng	Nộc Cốc I	
13	Thào Chồ Chơ	1965		Mông	Người dân	Nộc Cốc II	
14	Lò Văn Nénh	1945		Thái	CB hưu	Phá thổng	
15	Vàng Nhịa Sự	1964		Mông	Người dân	Hua Thổng	
16	Giàng Súa ly	1963		Mông	Già làng	Huổi Núa	
17	Quảng Văn Thành	1958		Thái	Già làng	Hin Pên	
18	Lò Văn Dường	1964		Thái	Già làng	Huổi Phảng	
19	Sộng Nệnh Dạ	1972		Mông	Người dân	Hua Phảng	
20	Mòng Văn Bun	1971		Khơ Mú	Người dân	Nà Tấu I	
21	Vàng A Dậy	1983		Mông	Người dân	Nà Tấu II	
22	Vừ Phá Bua	1966		Mông	Già làng	Púng Báng	
23	Vàng A Chụ	1961		Mông	Người dân	Ngam Trạng	
24	Lò Văn Đoàn	1967		Thái	Già làng	Huổi Pật	
25	Lèo Văn Cùa	1956		Thái	Già làng	Phiêng Muông	
26	Lò Văn Nguyễn	1970		Thái	Người dân	Bản Tia	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
16	X. Nậm Mẩn	12					
1	Vì Văn Chi	1960		Thái	Già làng	Nhà Xày	
2	Vì Văn Nọi	1974		Thái	Người dân	Nậm Mẩn	
3	Lò Văn Long	1960		Thái	Già làng	Nà Luông	
4	Lò Văn Hoàn	1964		Thái	CB hưu	Nà Cà	
5	Vì Văn Nghĩa	1979		Thái	Người dân	Bản Chả	
6	Giàng A Di	1972		Mông	Người dân	Pá Ban	
7	Lò Văn Chung	1974		Thái	Người dân	Bản Huổi	
8	Vì Văn Ban	1959		Thái	CB hưu	Púng Khương	
9	Lò Văn Hường	1975		Thái	Người dân	Púng Hày	
10	Sộng Giồng Chư	1964		Mông	Già làng	Huổi Khoang	
11	Lò Văn Lón	1969		Thái	Người dân	Chu Vai	
12	Vì Văn Tinh	1985		Thái	Người dân	Chạy Cang	
17	Xã Mường Hung	35	1				
1	Sộng Khua Xa	1954		Mông	Người dân	Huổi Hin	
2	Lèo Văn Lào	1955		Thái	Người dân	Nà Ngần	
3	Lò Văn Ổn	1964		Thái	Trưởng bản	Co Tra	
4	Quảng Văn Quý	1964		Thái	Già Làng	Bản Ít	
5	Lò Văn Tia	1947		Thái	Già Làng	Lọng Niếng	
6	Điêu Chính Chiến	1986		Thái	Người dân	Quỳnh Long	
7	Lò Văn Ngót	1960		Thái	CB hưu	Hát So	
8	Hồ A Lậu	1974		Mông	Trưởng bản	Huổi Khôm	
9	Lò Văn Giảng	1952		Thái	Già Làng	Bản Muôn	
10	Lò Văn Phớ	1963		Thái	Trưởng bản	Phiêng Hoi	
11	Cút Văn Nga	1974		Khơ Mú	Trưởng bản	Huổi Oì	
12	Tòng Văn Cương	1960		Thái	Trưởng bản	Phiêng Nghịu	
13	Lường Văn Sáng	1954		Thái	Già làng	Bản Lúa	
14	Cầm Văn Hùng	1977		Thái	Người dân	Hong Dồm	
15	Lò Văn Biền	1958		Thái	Già Làng	Mường Tở	
16	Lường Văn Dung	1957		Thái	Già Làng	Đội 6	
17	Quảng Văn Hoa	1958		Thái	Người dân	Nà Lửa	
18	Cầm Văn Te	1980		Thái	Người dân	Phiêng Pinh	
19	Lò Văn Bơ	1942		Thái	CB hưu	Co Cườm	
20	Cà Văn Dên	1956		Thái	Người dân	Nà Hựa	
21	Ngần Văn Lai	1985		Thái	Người dân	Bản Còi	
22	Cà Văn Đoàn	1974		Thái	Trưởng bản	Phiêng Lươn	
23	Quảng Văn Ưống	1957		Thái	Già Làng	Nà Cầm	
24	Lò Văn Tươi	1959		Thái	Già Làng	Mường Hung	
25	Cầm Thị Bình		1969	Thái	Người dân	Bản Huổi	
26	Đèo Văn Ngòi	1959		Thái	Người dân	Bản Kéo	
27	Sồng Páo Ly	1960		Mông	Người dân	Huổi Bua	
28	Lò Văn Phương	1964		Thái	Già Làng	Bản Pho	
29	Tòng Văn Púa	1968		Thái	Người dân	Bản Om	
30	Lường Văn Ong	1966		Thái	Người dân	Bản Cát	
31	Sồng Bá Gâu	1985		Mông	Người dân	Kéo Co	
32	Cà Văn Xuân	1963		Thái	Người dân	Nà Nông	
33	Tòng Văn Piến	1964		Thái	Già Làng	Phiêng Pén	
34	Lường Văn Tích	1957		Thái	Già Làng	Nà Ái	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
35	Cút Văn Hôm	1973		Khơ Mú	Người dân	Bua Xá	
36	Sòng A Chư	1960		Mông	Người dân	Bua Hìn	
18	Xã Huổi Một	21					
1	Hà Văn Inh	1960		Thái	CB hưu	Co Kiềng	
2	Lò Văn May	1962		Khơ Mú	CB hưu	Nậm Pù	
3	Quảng Văn Kiên	1962		Thái	CB hưu	Nà Hạ	
4	Và Bua Lệnh	1964		Mông	Người dân	Túp Phạ B	
5	Lò Văn Cầu	1951		Xinh Mun	CB hưu	Pá Công	
6	Giàng Chổng Vạ	1954		Mông	Già Làng	Nong Ke	
7	Mông Văn May	1968		Khơ Mú	Người dân	Ta Hốc	
8	Lầu Bà Nénh	1980		Mông	Người dân	Co Mạ	
9	Vạ A Sĩa	1973		Mông	Người dân	Túp Phạ A	
10	Lò Văn Tom	1950		Thái	Già Làng	Bản Pán	
11	Lò Văn Tương	1968		Khơ Mú	Người dân	Lọng Mòn	
12	Mùa A Sáu	1962		Mông	Già Làng	Khua Họ	
13	Vì Văn Tội	1962		Xinh Mun	CB hưu	Bản Kéo	
14	Hờ Dững Cùa	1952		Mông	Trưởng bản	Hợp Tiến	
15	Giàng A Ly	1964		Mông	Người dân	Cang Cói	
16	Giàng Bả Cháy	1932		Mông	Già Làng	Pa Tét	
17	Giàng A Chư	1966		Mông	Người dân	Phá Thông	
18	Lò Văn Tầm	1955		Thái	Già Làng	Pá Mẩn	
19	Giàng A Dưa	1966		Mông	Người dân	Nà Nghiều	
20	Vì Văn Phương	1974		Thái	Người dân	Bằng Púng	
21	Vừ Ka Dênh	1961		Mông	Người dân	Huổi Pán	
19	Thị trấn	1	1				
1	Lò Thị Phan		1967	Thái	Người dân	Tổ dân phố 2	
2	Tòng Văn Ó	1948		Thái	CB hưu	Tổ dân phố 4	
VIII	Huyện Mai Sơn	259	8				
1	Thị trấn Hát Lót	1					
1	Hà Văn Hào	1957		Thái	Người dân	Bản Dồm	
2	Xã Mường Bon	11					
1	Lường Văn Quân	1958		Thái	Cán bộ hưu	Bản Mé	
2	Quảng Văn Học	1958		Thái	Người dân	Bản Un	
3	Nông Văn Nhọt	1943		Thái	Người dân	Bản Bon	
4	Tòng Văn Hặc	1936		Thái	Người dân	Bản Lầm	
5	Lò Văn Có	1949		Thái	Người dân	Bản Múm Đoàn Kết	
6	Tòng Văn Hậu	1957		Thái	Người dân	Bản Ở Tra	
7	Lò Văn Hinh	1956		Thái	Cán bộ hưu	Bản Mai Quỳnh	
8	Lò Văn Kinh	1965		Thái	Người dân	Bản Xa Cẩn	
9	Lò Văn Dinh	1963		Thái	Người dân	Bản Nà Viên	
10	Tòng Văn Xanh	1946		Thái	Người dân	Bản Tà Xa	
11	Mùa A Hờ	1958		Mông	Cán bộ hưu	Bản Rừng Thông	
3	Xã Mường Bằng	13					
1	Quảng Văn Ngón	1956		Thái	Người dân	Bản Xùm Hào	
2	Lò Văn Phấu	1968		Thái	Trưởng bản	Bản Nà Trai	
3	Cà Văn Nò	1958		Thái	Người dân	Bản Quỳnh Pẩu	
4	Cà Văn Yên	1956		Thái	Người dân	Bản Phang Hạm Có	
5	Cà Văn Hoàng	1963		Thái	Công an viên	Bản Giản Bon	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
6	Lò Văn Quyết	1957		Thái	Người dân	Bản Quỳnh Châu	
7	Cà Văn Tới	1959		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Lương Mạt	
8	Tòng Văn Long	1953		Thái	Người dân	Bản Liềng Quỳnh	
9	Quảng Văn Bun	1964		Thái	Người dân	Bản Cáp	
10	Tòng Văn Ề	1962		Thái	Người dân	Bản Bằng Thịnh	
11	Tòng Văn Lăm	1963		Thái	Người dân	Bản Sắng	
12	Lò Văn Khiển	1954		Thái	Người dân	Bản Mé Mời	
13	Quảng Văn Tiếng	1976		Thái	Người dân	Bản Bó	
4	Xã Chiềng Mai	6	4				
1	Lò Văn Điện	1959		Thái	Người dân	Bản Cơi Quỳnh	
2	Tòng Thị Xuân		1978	Thái	Người dân	Bản Pòn	
3	Hà Văn Dương	1956		Thái	Người dân	Bản Cúp	
4	Lò Thị Soi		1971	Thái	Trưởng bản	Bản Vứt Bon	
5	Cầm Hoàng Diễm	1962		Thái	Người dân	Bản Ban	
6	Hoàng Thị Yêm Mai		1968	Thái	Người dân	Bản Mé Mận	
7	Lò Văn Xuân	1959		Thái	Người dân	Bản Cuộm Sơn	
8	Hà Thị Chiển		1965	Thái	Người dân	Bản Co Sâu	
9	Lèo Văn Hậu	1969		Thái	Người dân	Bản Dăm Hoa	
10	Lò Thanh Quang	1957		Thái	Người dân	Bản Puồn Vay	
5	Xã Chiềng Noi	15					
1	Lò Văn Toàn	1987		Thái	Người dân	Bản Huổi Do	
2	Vì Văn Băng	1949		Thái	Người dân	Bản Bàn Phé	
3	Lò Văn Chinh	1959		Thái	Người dân	Bản Cho Cong	
4	Giàng A Châu	1962		Mông	Người dân	Bản Pá Hóc	
5	Cầm Văn Diên	1965		Thái	Người dân	Bản Nhụng Trên	
6	Hà Văn Trọng	1964		Thái	Người dân	Bản Nhụng Dưới	
7	Sòng A Vạng	1967		Mông	Người dân	Bản Co Hỉnh	
8	Hà Văn Muôn	1956		Thái	Người dân	Bản Bằng Ban	
9	Tòng Văn Dân	1960		Thái	Người dân	Bản Sài Khao	
10	Lường Văn Tường	1967		Thái	Người dân	Bản Huổi Sàng	
11	Lò Văn Măng	1960		Khơ mú	Người dân	Bản Phiêng Thắm	
12	Cầm Văn Doan	1960		Khơ mú	Người dân	Bản Phiêng Khôm	
13	Lường Văn Dồn	1965		Khơ mú	Người dân	Bản Nà Phặng	
14	Vừ Giồng Nhaja	1952		Mông	Người dân	Bản Huổi Lấp	
15	Giàng Nệnh Và	1969		Mông	Người dân	Bản Hua Pư	
6	Xã Phiêng Pần	19					
1	Vì Văn Hồi	1966		Xinh Mun	Người dân	Bản Nà Nhụng	
2	Vì Văn Pín	1957		Xinh Mun	Người dân	Bản Nà Hiên	
3	Vì Văn Xỏm	1969		Xinh Mun	Trưởng bản	Bản Phiêng Khàng	
4	Lò Văn Toàn	1970		Xinh Mun	Người dân	Bản Kết Hay	
5	Lò Văn Hao	1987		Xinh Mun	Người dân	Bản Pên	
6	Giàng A Tù	1962		Mông	Người dân	Pá Liềng	
7	Vì Văn Trúng	1985		Xinh Mun	Trưởng bản	Bản Ta Lúc	
8	Vì Văn Măng	1960		Xinh Mun	Người dân	Bản Co Hầy	
9	Lù A Giảng	1972		Mông	Người dân	Bản Đen	
10	Vì Văn Khoen	1957		Xinh Mun	Người dân	Bản Nà Pồng	
11	Vì Văn Thái	1960		Xinh Mun	Người dân	Bản Kết Nà	
12	Sòng A Sậu	1975		Mông	Người dân	Bản Pá Ban	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
13	Lò Văn Yêu	1972		Xinh Mun	Người dân	Bản Pá Nó	
14	Lò Văn So	1986		Xinh Mun	Người dân	Bản Ta Vắt	
15	Vàng A Súa	1971		Xinh Mun	Người dân	Bản Pá Po	
16	Sông A Chổng	1956		Mông	Người dân	Bản Pá Tong	
17	Lò Văn Phành	1972		Xinh Mun	Người dân	Bản Vít	
18	Sông A Gia	1980		Mông	Người dân	Bản Thán	
19	Lò Văn Ân	1970		Xinh Mun	Người dân	Bản Xà Cành	
7	Xã Phiêng Cầm	22	1				
1	Cầm Văn Pín	1966		Thái	Người dân	Bản Nong Tầu Thái	
2	Sùng A Dua	1973		Mông	Người dân	bản Nong Tầu	
3	Hà Văn Héo	1967		Thái	Người dân	Bản Nặm Pút	
4	Giàng A Sông	1975		Mông	Người dân	Bản Lọng Hòm	
5	Mùa A Lệnh	1983		Mông	Người dân	Bản An Mạ	
6	Giàng A Câu	1962		Mông	Người dân	Bản Bon Trỏ	
7	Lò Văn Chơ	1974		Khơ Mú	Người dân	Bản Thảm Hưn	
8	Sông A Long	1974		Mông	Người dân	Bản Huổi Thùng	
9	Sông A Lô	1982		Mông	Người dân	Bản Co Muông	
10	Cút Văn Sơ	1954		Khơ Mú	Người dân	Bản Lọng nghịu	
11	Vì Văn An	1976		Thái	Trưởng bản	Bản Tang Lương	
12	Lù A Thảo	1990		Mông	Người dân	Bản Huổi Thươn	
13	Sông A Súa	1968		Mông	Người dân	Bản Pú Tậu	
14	Khoa Văn Lợi	1978		Khơ Mú	Người dân	Bản Hua Nà	
15	Lò Thị Hom		1940	Khơ Mú	Người dân	Bản Phiêng Mụ	
16	Hoàng Văn Niên	1974		Thái	Người dân	Bản Huổi Nhà Thái	
17	Hoàng Văn Sơn	1961		Thái	Người dân	Bản Cù	
18	Mòng Văn Thắng	1980		Mông	Người dân	Bản Xà Nghè	
19	Giàng A Da	1958		Mông	Người dân	Bản Nong Nghè	
20	Mùa A Măng	1975		Mông	Người dân	Bản Huổi Nhà	
21	Giàng Chữ Say	1962		Mông	Người dân	Bản Phiêng Phụ	
22	Hoàng Văn Trạng	1953		Thái	Người dân	Bản Xà Liệt	
23	Giàng A Khay	1964		Mông	Người dân	Bản La Va	
8	Xã Nà Ốt	11					
1	Hoàng Văn Máy	1964		Thái	Người dân	Bản Ốt Chả	
2	Hà Văn Ôn	1956		Thái	Người dân	Bản Xà Vít	
3	Hà Văn Ký	1956		Thái	Người dân	Bản Lọ Dên	
4	Lò Văn Pọm	1952		Thái	Người dân	Bản Nà Hạ	
5	Tòng Văn Piêng	1962		Xinh mun	Người dân	Bản Nà Un	
6	Lò Văn Cương	1976		Thái	Người dân	Bản Há Sét	
7	Giàng A Chua	1982		Mông	Người dân	Bản Pá Sung	
8	Lò Văn Nối	1973		Thái	Người dân	Bản Xà Kia	
9	Lù A Lừ	1980		Mông	Người dân	Bản Lụng Cuông	
10	Lò Văn Tươi	1964		Thái	Người dân	Bản Trạm Hín	
11	Sông A Sáy	1979		Mông	Người dân	Bản Nặm Lanh	
9	Xã Tà Hộc	8					
1	Hà Văn Miếng	1962		Mường	Người dân	Bản Mường	
2	Nông Văn May	1963		Thái	Người dân	Bản Pon	
3	Lò Văn Yêu	1953		Thái	Người dân	Bản Bản Bơ	
4	Giàng A Lệnh	1978		Mông	Người dân	Bản Pá Hốc	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
5	Vì Văn Chiến	1962		Thái	Cán bộ hưu	Bản Hộc	
6	Tòng Văn Phan	1962		Thái	Người dân	Bản Mòng	
7	Mề Văn Chum	1957		Khơ mú	Người dân	Bản Pù Tền	
8	Vàng A Vư	1967		Mông	Cán bộ hưu	bản Pá Nó	
10	Xã Chiềng Dong	8					
1	Hoàng Văn Kinh	1954		Thái	Người dân	Bản Nà Khoang	
2	Hoàng Văn Đoàn	1955		Thái	Người dân	Bản Dè	
3	Hà Văn Tương	1974		Thái	Người dân	Bản Lò Um	
4	Lò Văn Liêm	1975		Thái	Người dân	Bản Nghịu Cọ	
5	Cầm Văn Cấp	1960		Thái	Người dân	Bản Liềng	
6	Sùng A Da	1965		Mông	Người dân	Bản Pặc Ngần	
7	Sông A Lanh	1990		Mông	Người dân	Bản Pha Đin	
8	Hà Văn Hòa	1957		Thái	Người dân	Bản Chấm Biên	
11	Xã Chiềng Kheo	5					
1	Hằng A Vàng	1990		Mông	Công an viên	Bản Páng Sắng	
2	Hoàng Văn Mai	1962		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Nà Viên	
3	Hà Văn Phần	1975		Thái	Trưởng ban Mặt trận bản	Bản Có Tình	
4	Lường Văn Óng	1943		Thái	Chi hội trưởng Hội người	Bản Buốt Văn	
5	Lò Văn Cương	1961		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Lon Kéo	
12	Xã Chiềng Ve	5					
1	Quảng Văn Hội	1954		Thái	Người dân	Bản Púng	
2	Tòng Văn Khùn	1959		Thái	CB hưu	Bản Vuông Mề	
3	Lò Văn Phóng	1953		Thái	Người dân	Bản Sươn Mề	
4	Hoàng Văn Thoạn	1957		Thái	Người dân	Bản Khiềng	
5	Quảng Văn Miên	1961		Thái	Người dân	Bản Thắm	
13	Xã Mường Chanh	9	2				
1	Lèo Văn Thu	1952		Thái	Người dân	Bản Bông	
2	Cầm Thị Mai		1964	Thái	Người dân	Bản Lọng Nặm	
3	Cầm Thị Chau		1960	Thái	Người dân	Bản Huổi Mo	
4	Cầm Văn Phình	1947		Thái	Người dân	Bản Nà Cà	
5	Lò Văn Dòm	1970		Thái	Người dân	Bản Pom Săn	
6	Cầm Văn Baur	1929		Thái	Người dân	Bản Hòm	
7	Tòng Quốc Lò	1946		Thái	Người dân	Bản Pon Chằm	
8	Cầm Văn Phần	1968		Thái	Người dân	Bản Hịa	
9	Vì Văn Lĩa	1955		Thái	Người dân	Bản Nong Ten	
10	Nông A Ơi	1946		Thái	Người dân	Bản Cang Mường	
11	Cầm Văn Phúc	1948		Thái	Người dân	Bản Đen	
14	Xã Chiềng Chung	11					
1	Hà Văn Thơm	1957		Thái	Người dân	Bản Ngòi	
2	Lường Văn Quyền	1983		Thái	Người dân	Bản Nghịu	
3	Vì Văn Vinh	1951		Thái	Người dân	Bản Nam	
4	Hà Văn Hương	1969		Thái	Người dân	Bản Khoa	
5	Lò Văn Luân	1946		Thái	Người dân	Bản Hạm	
6	Lò Văn Độc	1954		Thái	Người dân	Bản Máy	
7	Tòng Văn Hóa	1963		Thái	Người dân	Bản Lọng Nghịu	
8	Cầm Văn Thiện	1965		Thái	Người dân	Bản Mé	
9	Sông Văn Long	1979		Mông	Người dân	Bản Xam Ta	
10	Giàng A Tinh	1958		Mông	Người dân	Bản Ít Hò	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
11	Hà Văn Chiền	1951		Mường	Người dân	Tướng Chung	
15	Xã Hát Lót	13					
1	Lò Văn Lanh	1962		Thái	Người dân	Bản Cù Nghè	
2	Hà Thanh Dân	1958		Mường	Trưởng ban Mặt trận	Bản Nà Sắng	
3	Lò Văn Diễn	1962		Thái	Người dân	Bản Yên Tiến	
4	Lò Cường Thịnh	1957		Thái	Trưởng ban Mặt trận	Bản Nà Hạ	
5	Mê Văn Hùng	1962		Khơ mú	Người dân	Bản Phiêng Trai	
6	Lò Văn Phần	1957		Thái	Người dân	Bản Lọng Khoang	
7	Tòng Văn Sức	1954		Thái	Trưởng ban Mặt trận	Bản Nậm Ban	
8	Lò Văn Phóng	1970		Thái	Người dân	Bản Nà Sy	
9	Vì Tiến Long	1961		Thái	Người dân	Bản Búng Lay	
10	Cầm Mạnh Ngoan	1963		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Tiến Sơn	
11	Lèo Văn Thiều	1962		Thái	Người dân	Bản Ngồ Hén	
12	Tòng Văn Toàn	1975		Thái	Người dân	Bản Lót	
13	Lò Văn Vinh	1964		Thái	Người dân	Bản 428	
16	Xã Nà Bó	11					
1	Lèo Văn Cầu	1946		Thái	Người dân	Bản Nà Bó	
2	Hàng A Chừ	1956		Mông	Người dân	Bản Pá Đông	
3	Sông A Dơ	1979		Mông	Người dân	Bản Kéo Bó	
4	Mùa A Giáo	1929		Mông	Người dân	Bản Sơn Tra	
5	Lèo Văn Thời	1966		Thái	Người dân	Bản Nà Đuôi	
6	Vì Văn Lả	1958		Thái	Người dân	Bản Trung Thành	
7	Lò Văn Pành	1936		Thái	Người dân	Bản Nà Hường	
8	Cháng A Súa	1970		Mông	Người dân	Bản Phiêng Hịch	
9	Lèo Văn Lạc	1958		Thái	Người dân	Bản Nà Pát	
10	Điêu Văn Toàn	1950		Thái	Người dân	Tiểu khu 8	
11	Lường Văn Thành	1958		Khơ Mú	Người dân	Bản Cáp Na	
17	Xã Chiềng Mung	17					
1	Tòng Văn Văn	1959		Thái	Người dân	Bản Kẹ Nhừm	
2	Lò Văn Hung	1952		Thái	Người dân	Thôn Đoàn Kết	
3	Lò Văn Phúc	1963		Thái	Người dân	Bản Nà Sang	
4	Hà Văn Phúc	1954		Thái	Người dân	Bản Lầu	
5	Lò Văn Biên	1967		Thái	Người dân	Bản Hời	
6	Hoàng Văn Huân	1984		Thái	Người dân	Bản Lo	
7	Hà Văn Tường	1969		Thái	Người dân	Bản Đức Hân	
8	Hà Văn Toàn	1960		Thái	Người dân	Bản Xum	
9	Hà Văn Nhờ	1960		Thái	Người dân	Bản Co My	
10	Hà Văn Thắng	1964		Thái	Người dân	Bản Nong Nái	
11	Lò Văn Yển	1958		Thái	Người dân	Bản Nà Nội	
12	Hà Văn Hiệp	1950		Thái	Người dân	Bản Bàn Mạt	
13	Hà Văn Đồi	1957		Thái	Người dân	Bản Nà Hạ 1	
14	Hà Văn Phan	1950		Thái	Người dân	Bản Nà Hạ 2	
15	Lò Văn Lanh	1962		Thái	Cán bộ hưu	Bản Phát	
16	Lò Văn Ký	1957		Thái	Người dân	Bản Bôm Cua	
17	Phạm Văn Khới	1950		Kinh	Người dân	Bản Nong Phụ	
18	Xã Chiềng Chăn	15					
1	Tòng Văn Điều	1951		Thái	Người dân	Bản Kiếng	
2	Lường Văn Thân	1964		Thái	Người dân	Bản Quỳnh Nam	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
3	Vàng A Dồng	1963		Mông	Già Làng	Bản Nậm Luông	
4	Lò Văn Phung	1954		Thái	Người dân	Bản Sài Lương I	
5	Lèo Văn Thòa	1969		Thái	Bí thư Chi bộ	Bản Xy	
6	Vàng A Sênh	1977		Mông	Người dân	Bản Huổi Hải	
7	Hờ A Pó	1972		Mông	Người dân	Bản Yên Bình	
8	Quảng Văn Bường	1964		Thái	Người dân	Bản Chiềng Đen	
9	Lèo Văn Thịnh	1957		Thái	Công an viên	Bản Nà Phường	
10	Hoàng Văn Hải	1957		Thái	Người dân	Bản Sài Lương	
11	Hà Văn Phương	1967		Thái	Phó Trưởng	Bản Hùn	
12	Hoàng Văn Thi	1960		Thái	Trưởng Bản	Bản Tà Chan	
13	Vàng A Păng	1964		Mông	Người dân	Bản Tong Chiềng	
14	Mùa A Chá	1982		Mông	Người dân	Bản Tong Tái A	
15	Vàng A Cùa	1942		Mông	Người dân	Bản Tong Tái B	
19	Xã Chiềng Sung	8	1				
1	Quảng Văn Kim	1961		Thái	Người dân	Bản Nong Sơn	
2	Cà Văn Nội	1951		Thái	Người dân	Búc A	
3	Lường Văn Xương	1936		Thái	Người dân	Bản Thống Nhất	
4	Cà Văn Tài	1957		Thái	Người dân	Bản Nong Bình	
5	Mùa A Tú	1950		Mông	Người dân	Bản Bó Quỳnh	
6	Lường Thị Vịn		1953	Thái	Người dân	Bản Quỳnh Tám	
7	Lò Văn Phan	1963		Thái	Người dân	Bản Chạm Cầu	
8	Lò Văn Phở	1952		Thái	Người dân	Bản Phát Nam	
9	Lầu A Dia	1957		Mông	Người dân	Bản Ta Đứng	
20	Xã Chiềng Lương	18					
1	Hà Văn Hùng	1976		Thái	Trưởng bản	Bản Mòn 2	
2	Quảng Văn Thân	1972		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Oi	
3	Thào A Hịa	1989		Mông	Trưởng Bản	Bản Kéo Lồm	
4	Lò Văn Nhiên	1965		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Nà Rằm	
5	Lò Văn Hừ	1948		Thái	Người dân	Bản Lạn Quỳnh	
6	Lò Văn Nhạc	1960		Thái	Người dân	Bản Chi 2	
7	Lò Văn Huôm	1959		Thái	Người dân	Bản Chi 1	
8	Cầm Văn Mưu	1963		Thái	Người dân	Bản Ý Lường	
9	Lò Văn Tâm	1965		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Mật Sàng	
10	Thào Xuân Lù	1971		Mông	Công an viên	Bản Lụng Tra	
11	Hà Văn Sơn	1964		Thái	Người dân	Bản Lù	
12	Cầm Văn Thi	1960		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Phiêng Nọi	
13	Thào A Sừ	1995		Mông	Trưởng bản	Bản Búa Bon	
14	Cầm Văn Lai	1975		Thái	Trưởng bản	Bản Mòn 1	
15	Lý A Chông	1982		Mông	Trưởng bản	Buôm Khoang	
16	Lò Văn Loi	1965		Thái	Người dân	Bản Tàng	
17	Lường Văn Phóng	1946		Thái	Người dân	Bản Pó In	
18	Thào A Lau	1972		Mông	Bí thư chi bộ	Bản Thảm Phẳng	
21	Xã Cò Nòi	17					
1	Lò Văn Châm	1950		Thái	Người dân	Bản Mu Kít	
2	Điêu Chính Bấu	1949		Thái	Người dân	bản Quỳnh Tiến	
3	Lù Văn Pô	1933		Thái	Người dân	Bản Bình Yên	
4	Lò Văn Nọi	1965		Thái	Người dân	Bản Nhạp	
5	Lò Văn Lào	1940		Thái	Người dân	Bản Lạnh	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
6	Mùa A Lụ	1966		Mông	Người dân	Bản Nà Cang	
7	Hàng A Sồng	1963		Mông	Người dân	Bản Phiêng Hỳ	
8	Hoàng Văn Lún	1945		Thái	Người dân	Bản Quỳnh Sơn	
9	Lò Văn May	1940		Thái	Người dân	Bản Hua Tát	
10	Lò Văn Giót	1945		Thái	Người dân	Bản Nong Quỳnh	
11	Lò Văn Viên	1946		Thái	Người dân	Bản Mòn	
12	Lò Văn Chiến	1953		Thái	Người dân	Bản Cò Nòi	
13	Lò Văn Quý	1965		Thái	Người dân	bản Nong Te	
14	Lò Văn Muôn	1958		Thái	Người dân	Bản Bó Hặc	
15	Lò Văn Nghị	1951		Thái	Người dân	Bản Sơn Pha	
16	Hà Văn Chóc	1958		Thái	Người dân	Bản Hin Thuội	
17	Giàng A Tống	1964		Mông	Người dân	Bản Nong Mòn	
22	Xã Chiềng Ban	16					
1	Lèo Văn Kiêm	1963		Thái	Người dân	Tiểu Khu 6/1	
2	Hoàng Văn Hôn	1950		Thái	Người dân	Bản Thạy	
3	Lò Văn Trận	1953		Thái	Người dân	Bản Lồm	
4	Hoàng Văn Nhấn	1954		Thái	Người dân	Bản Kéo Tắc	
5	Hoàng Văn Tương	1923		Thái	Người dân	Bản Áng Ứng	
6	Lò Văn Hộn	1938		Thái	Người dân	Bản Huổi Khoang	
7	Hoàng Văn Phun	1951		Thái	Người dân	Bản Cù 1	
8	Lèo Văn Nghê	1941		Thái	Người dân	Bản Cù 2	
9	Hà Văn Vui	1949		Thái	Người dân	Bản Cù 3	
10	Lèo Văn Nội	1938		Thái	Người dân	Bản Cù 4	
11	Lường Văn Thương	1957		Thái	Người dân	Bản Thộ	
12	Lèo Văn Sơn	1944		Thái	Người dân	Bản Ót	
13	Hoàng Văn Bun	1939		Thái	Người dân	Bản Pát	
14	Lèo Văn Hôn	1959		Thái	Người dân	Bản Sàng Nà Tre	
15	Lèo Văn Chum	1933		Thái	Người dân	Bản Tong Chinh	
16	Lò Văn Chôm	1956		Thái	Người dân	Bản Phiêng Quải	
IX	Huyện Sốp Cộp	105	1				
1	Xã Sốp Cộp	10	1				
1	Vì Văn Hường	1961		Thái	Già làng	Bản Pe	
2	Tòng Văn Yên	1959		Thái	Người dân	Bản Nổ Sài	
3	Lò Văn Voi	1937		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Lốc	
4	Cầm Thị Long		1946	Thái	Người dân	Bản Sốp Nặm	
5	Tòng Văn Bánh	1961		Thái	Người dân	Bản Ban	
6	Lò Văn Toán	1958		Thái	Cán bộ hưu	Bản Hua Mường	
7	Lò Văn Chinh	1955		Thái	Cán bộ hưu	Bản Sốp Cộp	
8	Vừ Bả Thái	1956		Mông	Già làng	Bản Co Hỉnh	
9	Vừ A Sọ	1972		Mông	Người dân	Bản Pá Hốc	
10	Tòng Văn Dượng	1963		Thái	Người sx giỏi	Bản Nà Dìa	
11	Lò Văn Khun	1950		Khơ mú	Người dân	Bản Tà Cọ	
2	Xã Mường Và	22					
1	Tòng Văn Kem	1964		Thái	Cán bộ hưu	Bản Pối Lanh	
2	Lò Văn Toan	1961		Thái	Người dân	Bản Hốc Một	
3	Lò Văn Hoà	1970		Thái	Trưởng bản	Bản Tổng Hùm	
4	Vì Văn Loăn	1962		Thái	Người dân	Bản Nghè Vèn	
5	Quảng Văn Bạt	1962		Khơ Mú	Cán bộ hưu	Bản Co Đưa	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
6	Pít Văn Hặc	1970		Khơ mú	Người dân	Bản Huổi Pót	
7	Vàng A Trung	1983		Mông	Người dân	Bản Pá Khoang	
8	Lò Văn Chiến	1965		Lào	Người dân	Bản Mường Và	
9	Lò Văn Linh	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Cáp Ven	
10	Lèo Văn Học	1958		Thái	Người dân	Bản Huổi Ca	
11	Quàng Văn Saur	1982		Thái	Người dân	Bản Huổi Niềng	
12	Quàng Văn Duông	1966		Thái	Người dân	Bản Nà Lừa	
13	Lò Văn Chuông	1962		Lào	Người dân	Bản Nà Khoang	
14	Quàng Văn Tiến	1965		Thái	Người dân	Bản Nà Mòn	
15	Bắc Văn Liên	1962		Khơ Mú	Người dân	Bản Tặc Tè	
16	Cút Văn Sơ	1972		Khơ mú	Người dân	Bản Nà Cang	
17	Vì Văn Mun	1975		Khơ mú	Người dân	Bản Lọng Ôn	
18	Cút Văn Liên	1952		Khơ Mú	Người dân	Bản Huổi Lầu	
19	Lậu Bà Nênh	1958		Mông	Người dân	Bản Huổi Dương	
20	Lậu Bà Câu	1977		Mông	Người dân	Bản Pá Vai	
21	Lậu Lậu Pó	1975		Mông	Người dân	Bản Púng Pàng	
22	Hạng A Sênh	1986		Mông	Người dân	Bản Phá Thổng	
3	Xã Mường Lạn	16					
1	Lò Văn In	1966		Lào	Người dân	Bản Cống	
2	Mùa A Thái	1960		Mông	Người dân	Bản Nong Phụ	
3	Giàng Chợ Sộng	1954		Mông	Già làng	Bản Pú Hao	
4	Hà Văn Máy	1950		Lào	Người dân	Bản Nà Khi	
5	Vì Văn Tội (A)	1954		Lào	Người dân	Bản Nà Vạc	
6	Giàng Nỏ Ly	1966		Mông	Người dân	Bản Pá Kạch	
7	Lò Văn Nước	1961		Thái	Trưởng bản	Bản Khá	
8	Ngần Văn Hom	1965		Lào	Người dân	Bản Phiêng Pen	
9	Tòng Văn Bần	1959		Thái	Người dân	Bản Nà Ân	
10	Giàng A Nênh	1971		Mông	Người dân	Bản Huổi Men	
11	Quàng Văn Gơ	1964		Khơ mú	Già làng	Bản Cang Cói	
12	Mòng Văn Thân	1972		Khơ Mú	Trưởng bản	Bản Huổi Lè	
13	Giàng A Chổng	1973		Mông	Già làng	Bản Nậm Lạn	
14	Giàng A Ký	1970		Mông	Người dân	Bản Co Muông	
15	Hạng A Sồng	1965		Mông	Già làng	Bản Huổi Pá	
16	Lò Văn Y	1954		Lào	Già làng	Bản Mường Lạn	
4	Xã Nậm Lạnh	11					
1	Tòng Văn Tấn	1949		Thái	Già làng	Bản Phổng	
2	Cà Văn Nỏ	1946		Thái	Già làng	Bản Púng Tòng	
3	Vì Văn Mằng	1960		Thái	Già làng	Bản Lọng Tòng	
4	Vì Văn Là	1957		Thái	Già làng	Bản Cang	
5	Lò Văn Oan	1968		Thái	Già làng	Bản Lạnh	
6	Vừ Páo Ly	1955		Mông	Già làng	Bản Pá Vai	
7	Hà Súa Cờ	1968		Mông	Già làng	Bản Hua Lạnh	
8	Vì Văn Năng	1966		Thái	Người dân	Bản Bánh Han	
9	Vừ Bà Câu	1957		Mông	Già làng	Bản Nậm Lạnh	
10	Vừ A Dinh	1970		Mông	Người dân	Bản Cang Kéo	
11	Vừ A Thọ	1966		Mông	Già làng	Bản Huổi Hịa	
5	Xã Dồm Cang	11					
1	Vừ Bà Câu	1967		Mông	Người dân	Bản Pá Hốc	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
2	Tòng Văn Piêng	1958		Thái	Người dân	Bản Huổi Yên	
3	Lò Văn Điềm	1957		Thái	Già làng	Bản Huổi Dồm	
4	Tòng Văn Thái	1962		Thái	Người dân	Bản Cang	
5	Lò Văn Thịnh	1970		Thái	Người dân	Bản Dồm	
6	Lò Văn Du	1962		Thái	Người dân	Bản Nà Khá	
7	Lò Văn Chương	1946		Thái	Già làng	Bản Men	
8	Vì Văn Bang	1946		Thái	Già làng	Bản Pật Pháy	
9	Tòng Văn In	1962		Thái	Người dân	Bản Tốc Liu	
10	Lò Văn Măng	1974		Khơ Mú	Người dân	Bản Huổi Nỏ	
11	Lò Văn Sết	1962		Khơ mú	Người dân	Bản Lọng Phát	
6	Xã Púng Bính	13					
1	Lò Văn Thiù	1958		Thái	Người dân	Bản Kéo Hìn	
2	Lò Văn Biên	1958		Thái	Già làng	Bản Lầu	
3	Quảng Văn Thành	1953		Thái	Già làng	Bản Phái	
4	Lường Dung Thương	1959		Thái	Già làng	Bản Cọ	
5	Tòng Văn Hiên	1956		Thái	Già làng	Bản Liềng	
6	Lò Văn Thường	1958		Thái	Già làng	Bản Lùn	
7	Quảng Văn Thương	1962		Thái	Già làng	Bản Púng	
8	Vì Văn Hóa	1962		Thái	Người dân	Bản Bính	
9	Lò Văn Tâm	1971		Thái	Người dân	Bản Khá Nghịu	
10	Lò Văn Đoàn	1959		Thái	Già làng	Bản Huổi Cóp	
11	Lò Văn Nghịch	1958		Thái	Già làng	Bản Liễn Ban	
12	Mùa Bà Chổng	1963		Mông	Già làng	Bản Púng Cườm	
13	Mùa Sáy Lậu	1965		Mông	Già làng	Bản Phá Thổng	
7	Xã Sam Kha	9					
1	Vàng Thống Thánh	1961		Mông	Người dân	Bản Huổi Sang	
2	Lường Văn Ngương	1981		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nậm Tia	
3	Sộng Nỏ Cha	1960		Mông	Người dân	Bản Púng Báng	
4	Sộng Sáy Dạ	1958		Mông	Người dân	Bản Sam Kha	
5	Thào Nhịa Mua	1963		Mông	Người dân	Bản Phá Thổng	
6	Sộng Ghạ Thông	1976		Mông	Già làng	Bản Pu Sút	
7	Giàng Chổng Ly	1982		Mông	Người dân	Bản Ten Lán	
8	Giàng Trọng Thảo	1953		Mông	Người dân	Bản Nà Trịa	
9	Vàng Giồng Thạo	1962		Mông	Người dân	Bản Huổi My	
8	Xã Mường Lèo	13					
1	Lường Văn Khoán	1955		Thái	Cán bộ hưu	Bản Mạt	
2	Lò Văn Xiên	1952		Thái	Cán bộ hưu	Bản Liềng	
3	Lường Văn Hom	1960		Khơ Mú	Người dân	Bản Nậm Pừn	
4	Thào A Dĩa	1969		Mông	Người dân	Bản Chấm Hỷ	
5	Mòng Văn Ca	1962		Khơ mú	Người dân	Bản Huổi Làn	
6	Thào Khua Dếnh	1945		Mông	Già làng	Bản Huổi Áng	
7	Thào A Sê	1966		Mông	Người dân	Bản Huổi Phúc	
8	Giàng Tổng Lâu	1972		Mông	Người dân	Bản Sam Quảng	
9	Mùa Bà Nênh	1962		Mông	Người dân	Bản Huổi Luông	
10	Lò Văn Thương	1969		Thái	Già làng	Bản Nà Chòm	
11	Mùa A Tộng	1969		Mông	Người dân	Bản Pá Khoang	
12	Mùa Pó Chư	1959		Mông	Già làng	Bản Nậm Khún	
13	Sông A Sáy	1973		Mông	Người dân	Bản Huổi Lạ	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
X	Thành phố Sơn La	82	7				
1	Phường Chiềng An	8	2				
1	Lò Văn Quý	1960		Thái	CB hưu	Bản Quỳnh An	
2	Lò Văn Vị	1969		Thái	BT Chi bộ	Bản Quỳnh Tiến	
3	Lường Văn Sừ	1957		Thái	TB CTMT	Tổ 3	
4	Tòng Thị Huấn		1964	Thái	Trưởng bản	Bản Cọ	
5	Tòng Văn Điện	1972		Thái	Trưởng bản	Bản Phứa Cón	
6	Lò Văn Hoàn	1964		Thái	Trưởng bản	Bản Hải	
7	Cầm Văn Yên	1957		Thái	CHT NCT	Bản Cá	
8	Lù Tiến Quân	1956		Thái	TB CTMT	Tổ 4	
9	Hà Là	1955		Thái	CB hưu	Tổ 1	
10	Lù Thị Hội		1969	Thái	BT Chi bộ	Tổ 2	
2	P. Chiềng Cơi	3	4				
1	Cà Thị Như Loan		1958	Thái	BT Chi bộ	Bản Mé Ban	
2	Cầm Văn Lợi	1944		Thái	Già làng	Bản Bó ần	
3	Cầm Thị Dương		1950	Thái	CB hưu	Bản Pốt (tổ 1)	
4	Lò Thị Thanh		1959	Thái		Bản Buồn	
5	Quảng Thị Tiên		1963	Thái	TBCTMT	Bản Là (tổ 2)	
6	Tòng Văn Tom	1958		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Cống Nội	
7	Lèo Dũng Nhi	1950		Thái	BT Chi bộ	Bản Chậu Cọ	
3	P. Chiềng Sinh	10					
1	Cà Văn Viện	1964		Thái	BT chi bộ	Bản Hợ	
2	Cà Văn Uội	1960		Thái	TB CTMT	Tổ 17	
3	Tòng Văn Ho	1955		Thái	Chi hội trưởng NCT	Tổ 15	
4	Tòng Văn Hộn	1957		Thái	TB CTMT	Tổ 9	
5	Cà Thị Thoán	1963		Thái	Chi hội phó NCT	Tổ 14	
6	Cà Văn Yêu	1951		Thái	Nhân dân	Bản Cang	
7	Quảng Văn Pành	1956		Thái	BT chi bộ	Tổ 11	
8	Cà Văn Chaur	1975		Thái	Trưởng bản	Bản Thảm Mạy	
9	Cà Văn Sáng	1972		Thái	Chi hội ND	Bản Phung	
10	Lò Văn Lòn	1967		Thái	BT CB	Tổ 10	
4	P. Chiềng Lề	1					
1	Đèo Văn Sinh	1940		Thái	TB CTMT	Bản Lầu	
5	P. Tô Hiệu	1	1				
1	Cầm Thị Kiều		1955	Thái	BT chi bộ	Tổ 7	
2	Cà Trọng Văn	1962		Thái	TB CTMT	Bản Hợ	
6	P. Quyết Thắng	1					
1	Hà Văn Măng	1956		Thái	Nhân dân	Bản Giảng Lắc	
7	Xã Chiềng Cọ	8					
1	Quảng Văn Păn	1958		Thái	TB CTMT	Bản Ót Nội	
2	Tòng Văn Yên	1984		Thái	Trưởng bản	Bản Hùn	
3	Tòng Văn Hon	1962		Thái	TB CTMT	Bản Ngoại	
4	Lò Văn Chứa	1964		Thái	BT chi bộ	Bản Bôm Huát	
5	Vì Văn Thịnh	1964		Thái	Trưởng bản	Bản Dầu	
6	Quảng Văn Puôn	1950		Thái	Cán bộ hưu	Bản Muông	
7	Lò Văn Lún	1954		Thái	Hội NCT	Bản Ót Luông	
8	Quảng Văn Bun	1952		Thái	BT chi bộ	Bản Hôm	
8	Xã Chiềng Đen	11					

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Quảng Văn Diên	1972		Thái	BT chi bộ	Bản Tòng Xét	
2	Quảng Văn Chim	1951		Thái	CB hưu	Bản Páng	
3	Tòng Văn Xum	1979		Thái	Trưởng bản	Bản Nong Lọ	
4	Quảng Văn Thiện	1972		Thái	Nhân dân	Bản Tam	
5	Lường Hữu Văn	1958		Thái	Trưởng bản	Bản Quỳnh Tam	
6	Quảng Văn Lê	1945		Thái	Già làng	Bản Phiêng Tam	
7	Điêu Văn Bích	1949		Thái	Già làng	Bản Quỳnh Phố	
8	Cà Văn Ương	1987		Thái	Nhân dân	Bản Nam Niệu	
9	Lù Văn Ơi	1972		Thái	Nhân dân	Bản Bôm Nam	
10	Lù Văn Tục	1972		Thái	Nhân dân	Bản Phiêng Nghè	
11	Lù Văn Sỹ	1952		Thái	TB CTMT	Bản Giáng	
9	Xã Chiềng Ngần	15					
1	Cà Văn Pán	1950		Thái	Cán bộ hưu	Bản Dừn	
2	Lò Văn Yêu	1956		Thái	Già làng	Bản Khoang	
3	Nguyễn Thái Hà	1973		Kinh	TK trưởng	TK I	
4	Tòng Văn Xum	1957		Thái	Cán bộ hưu	Bản Co Pục	
5	Lò Văn Phụi	1960		Thái	CHT CCB	Bản Híp	
6	Cà Văn Bun	1957		Thái	CHT CTĐ	Bản Noong La	
7	Tòng Văn Hay	1957		Thái	Già làng	Bản Pát	
8	Lò Văn Hội	1953		Thái	Cán bộ hưu	Bản Púng	
9	Cà Văn Chaur	1957		Thái	Già làng	Bản Phường	
10	Tòng Văn Hoàn	1955		Thái	Già làng	Bản Cá Láp	
11	Cà Văn Vui	1971		Thái	Nhân dân	Bản Kềm	
12	Lù Văn Hải	1957		Thái	Cán bộ hưu	Bản Ó	
13	Lù Văn Sánh	1959		Thái	CHT CCB	Bản Muông	
14	Cà Văn Chung	1954		Thái	CHT CTĐ	Bản Nà Lo	
15	Thào Nò Chớ	1973		Mông	Phó bản	Nà Ngần	
10	Xã Chiềng Xôm	10					
1	Quảng Văn Hưng	1983		Thái	Trưởng bản	Bản Thè Dừn	
2	Lò Văn Tiến	1962		Thái	BT chi bộ	Bản Có Mòn	
3	Lò Văn Linh	1954		Thái	Trưởng bản	Bản Phiêng Ngùa	
4	Lò Hồng Sơn	1954		Thái	CHT CCB	Bản Panh	
5	Lò Mạnh Hải	1978		Thái	Trưởng bản	Bản Tông	
6	Quảng Văn Phóng	1961		Thái	Trưởng bản	Bản Hùm	
7	Lò Văn Sai	1963		Thái	TB CTMT	Bản Lá Mường	
8	Tòng Quốc Việt	1963		Thái	Trưởng bản	Bản Ái	
9	Tòng Văn Xương	1962		Thái	Trưởng bản	Bản Phiêng Hay	
10	Lò Văn Nghĩ	1972		Thái	Trưởng bản	Bản Sắng	
11	Xã Hua La	14					
1	Quảng Văn Hôm	1949		Thái	Già làng	Bản Nẹ Tờ	
2	Lèo Văn So	1952		Thái	Hội NCT	Bản San	
3	Cà Văn Ky	1955		Thái	BT chi bộ	Bản Pọng	
4	Tòng Văn Lê	1954		Thái	TB CTMT	Bản Hịa	
5	Lò Văn Hoàn	1966		Thái	Thú y bản	Bản Púa Nhọt	
6	Lò Văn Chính	1989		Thái	BT chi bộ	Bản Nam	
7	Tòng Nghĩa Xôm	1959		Thái	CHT CCB	Bản Mòng	
8	Cà Văn Quân	1960		Thái	Già làng	Bản Sàng	
9	Tòng Văn Ký	1964		Thái	BT chi bộ	Bản Bó Cẩm	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
10	Lèo Thanh Păng	1953		Thái	TB CTMT	Bản Lụa	
11	Lèo Văn Thái	1951		Thái	Nhân dân	Bản Kham	
12	Quảng Văn An	1968		Thái	Trưởng bản	Bản Nẹ Nua	
13	Lèo Văn Inh	1959		Thái	TB CTMT	Bản Co Phung	
14	Lèo Văn Pán	1968		Thái	Trưởng bản	Bản Lun	
X	Huyện Bắc Yên	99	4				
1	Xã Phiêng Ban	7					
1	Lường Văn Sáu	1954		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Cao Đa 2	
2	Lò Văn Nhính	1959		Thái	Trưởng ban công tác MT	Bản Cang Hợp	
3	Lò Văn Sinh	1955		Thái	Trưởng ban công tác MT	Bản Tân Ban	
4	Thào A Khay	1971		Mông	Thành phần khác	Bản Tam Hợp	
5	Thào A Dê	1963		Mông	Thành phần khác	Bản Phiêng Ban	
6	Mùa A Phổng	1952		Mông	Thành phần khác	Bản Pu Nhi	
7	Lường Văn Bằng	1952		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Cao Đa I	
2	Xã Hang Chú	6					
1	Mùa A Sênh	1963		Mông	Người dân	Bản Pa Cư Sáng	
2	Hờ A Chur	1985		Mông	Ban CTMT bản	Bản Pá Hóc	
3	Hờ A Nénh	1964		Mông	Ban CTMT bản	Bản Suối Lệnh	
4	Giàng A Nénh	1976		Mông	Người dân	Bản Nậm Lộng	
5	Mùa Páo Sổng	1967		Mông	Thành phần khác	Bản Phình Hồ	
6	Mùa A Chờ	1957		Mông	Thành phần khác	Bản Hang Chú	
3	Hua Nhàn	9					
1	Thào A Páo (A)	1964		Mông	Ban MT	Bản Suối Sắt	
2	Vàng A Sáu	1970		Mông	Bí thư chi bộ	Bản Pa Khóm	
3	Vàng A Cha	1972		Mông	Trưởng bản	Bản Khúm Khia	
4	Mùa A Dênh	1962		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Trống Dê	
5	Sông A Lồng	1980		Mông	Phó chủ tịch MT xã	Bản Hua Noong	
6	Hạng A Cha	1979		Mông	Ban MT	Bản Hồ Sen	
7	Giàng A Chu	1966		Mông	Giàng làng	Bản Suối Thón	
8	Hạng A Mua	1970		Mông	Ban MT	Bản Cáy Khê	
9	Sông A Hồ	1962		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Đèo Chẹn	
4	Xã Háng Đồng	5					
1	Mùa A Sổng	1966		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Háng Đồng	
2	Mùa A Nu	1969		Mông	Thành phần khác	Bản Háng Bla	
3	Hờ A Thénh	1963		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Chổng Tra	
4	Mùa A Sênh	1959		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Háng Đồng C	
5	Mùa A Xà	1955		Mông	Hưu trí	Bản Làng Sáng	
5	Xã Hồng Ngải	6					
1	Giàng A Tu	1958		Mông	Cán bộ hưu trí	Bản Hồng Ngải	
2	Thào A Lệnh	1964		Mông	Già làng	Bản Suối Háo	
3	Lý A Sổng	1945		Mông	Già làng	Bản Suối Chạn	
4	Thào A Cha	1968		Mông	Già làng	Bản Suối Ténh	
5	Lầu A Lia	1958		Mông	Già làng	Bản Lung Tang	
6	Lường Văn Nhung	1945		Thái	Già làng	Bản Đung Giàng	
6	Xã Làng Châu	6					
1	Sông A Mang	1971		Mông	SXKDé giới	Bản Cáo A	
2	Hạng A Cheo	1956		Mông	Cán bộ Hưu	Bản Trang đua hang	
3	Phàng Sổng Tủa	1975		Mông	Thầy mo, phòng tục, tập	Bản Háng Cao	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
4	Thào A Gàng	1969		Mông	Biết phong tục, tập quán	Bản Suối Lộng	
5	Hạng A Vàng	1970		Mông	Thành phần khác	Bản Păng khúa	
6	Mùa A Lù	1977		Mông	Biết phong tục, tập quán	Bản Làng Chếu	
7	Xã Phiêng Côn	4					
1	Hoàng Văn Pạu	1961		Dao	Thành phần khác	Bản Kỳ Sơn	
2	Lò Văn Hùng	1963		Dao	Cán bộ hưu trí	Bản Nhèm	
3	Mùa A Tổng	1965		Mông	Thành phần khác	Bản Suối Trắng	
4	Châu Văn Đùm	1954		Dao	Cán bộ hưu trí	Bản En	
8	Xã Tà Xùa	4					
1	Mùa A Thào	1964		Mông	Già làng	Bản Tà xùa	
2	Thào A Phua	1974		Mông	Già làng	Bản Bẹ	
3	Mùa A Sờ	1960		Mông	Già làng	Bản Chung Trinh	
4	Thào A Sáu	1951		Mông	Già làng	Bản Trờ A	
9	Xã Xím Vàng	4					
1	Giàng A Cheo	1962		Mông	Cán bộ hưu trí	Bản Xím Vàng	
2	Thào A Lầu	1960		Mông	Cán bộ hưu trí	Bản Sồng Chổng	
3	Mùa Páo Dê	1974		Mông	Thành phần khác	Bản Háng Chơ	
4	Mùa A Sáu	1972		Mông	Cán bộ hưu trí	Bản Tông Tàu	
10	Thị trấn	4	3				
1	Hoàng Thị Thúy Nga		1982	Thái	Người có uy tín	Văn Ban	
2	Đình Công Nưa	1958		Mường	Cán bộ hưu trí	Tiểu khu I	
3	Hoàng Thị Thân		1961	Thái	Quản có uy tín	Tiểu khu Phiêng	
4	Lò Thị Hìn		1946	Thái	Cán bộ hưu trí	Tiểu khu II	
5	Lò Xuân Kín	1949		Thái	Cán bộ hưu trí	Tiểu khu III	
6	Mùa A Vừ	1971		Mông	Người có uy tín	Bản Mới	
7	Đình Văn Khôn	1972		Mường	TRưởng bản	Phiêng Ban 1	
11	Xã Song Pe	7	1				
1	Đình Văn Lan	1968		Mường	Bí thư chi bộ kiêm trưởng b	Bản Mong	
2	Đình Văn Doan	1973		Mường	Bí thư chi bộ	Bản Pe	
3	Đình Đức Thịnh	1964		Mường	Thành phần khác	Bản Ngâm	
4	Đình Văn Sươn	1984		Mường	Bí thư chi bộ kiêm trưởng b	Bản Nguồn	
5	Mùi Thị Hải		1964	Mường	Thành phần khác	Bản Chanh	
6	Trần Văn Đạo	1970		Dao	Bí thư chi bộ	Bản Trung Sơn	
7	Phàng A Sào	1967		Mông	Thành phần khác	Bản Suối Quốc	
8	Hà Văn Chính	1972		Dao	Thành phần khác	Bản Suối Song	
12	Xã Mường Khoa	8					
1	Lừ Văn Biễn	1966		Thái	Phó bí thư CB, ban CT MT	Bản Chẹn	
2	Giàng A Dê	1974		Mông	Chi hội trưởng NCT,	Bản Pá Nó	
3	Hà Văn Thắng	1971		Thái	Chi hội trưởng Nông dân	Bản Pót	
4	Lừ Văn Mái	1960		Thái	Bí thư chi bộ, trưởng ban	Bản Phúc	
5	Lừ Văn Héo	1957		Thái	Chi hội trưởng NCT, chi	Bản Khoa	
6	Quàng Văn Thương	1973		Thái	Bí thư chi bộ, trưởng bản	Bản Chạng	
7	Lò Văn Phới	1972		Thái	Bí thư chi bộ, trưởng bản	Bản Suối Tăng	
8	Lý A Tu	1988		Mông	Phó bí thư CB, ban CT MT	Bản Khọc B	
13	Xã Chiềng Sại	6					
1	Đình Văn Piêng	1965		Mường	Thành phần khác	Bản Quế Sơn	
2	Đình Văn Khiện	1964		Mường	Thành phần khác	Bản Tăng	
3	Đình Văn Dong	1962		Mường	Thành phần khác	Bản Co Muồng	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
4	Đinh Văn Ân	1972		Mường	Thành phần khác	Bản Nà Dòn	
5	Sông A Chà	1969		Mường	Thành phần khác	Bản Nặm Lin	
6	Đinh Văn Diệm	1971		Mường	Thành phần khác	Bản Suối Ngang	
14	Xã Pắc Ngà	9					
1	Vì Văn Hóa	1944		Thái	Thành phần khác	Bản Lùm Hạ	
2	Đinh Văn Xanh	x		Thái	Thành phần khác	Bản Lùm Thượng B	
3	Vì Văn Kim	x		Thái	Thành phần khác	Bản Lùm Thượng A	
4	Hà Văn Nhờ	x		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Ảng	
5	Lò Văn Hại	x		Thái	Thành phần khác	Bản Bước	
6	Vì Văn Khó	x		Thái	Thành phần khác	Bản Pắc Ngà	
7	Lường Văn Mạnh	x		Thái	Thành phần khác	Bản Noong Cóc	
8	Vì Văn Tiếng	1962		Thái	Trưởng bản	Bản Tả Ủu	
9	Lò Tiến Khen	1968		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Sài	
15	Xã Chim Vàn	8					
1	Hoàng Văn Danh	1952		Thái	Thành phần khác	Nà Tiến	
2	Đinh Văn Dề	1961		Mường	Thành phần khác	Bản Vàn	
3	Lò Văn Chứa	1950		Thái	Thành phần khác	Bản Chim Hạ	
4	Lò Văn Pót	1967		Thái	Thành phần khác	Bản Chim Thượng	
5	Hà Văn Không	1966		Thái	Thành phần khác	Bản Suối Tù	
6	Đinh Văn Ngắm	1965		Mường	Thành phần khác	Bản Suối Cái	
7	Lường Văn Tuấn	1967		Thái	Thành phần khác	Bản Cải B	
8	Thào A Páo	1980		Mông	Thành phần khác	Bản Suối Lẹ	
16	Xã Tạ Khoa	6					
1	Quảng Khắc Ân	1959		Thái	Già làng	Bản Tân Tiến	
2	Đinh Văn Nghiệm	1959		Mường	Hội người cao tuổi	Bản Sập Việt	
3	Mùi Văn Nghiễm	1959		Mường	Cán bộ hưu trí	Bản Nhạn Nọc	
4	Thào A Páo (A)	1960		Mông	Già làng	Bản Tân Cường	
5	Mùa A Thò	1949		Mông	Già làng	Bản Q B	
6	Mùa A Khoa	1974		Mông	Già làng	Bản Tả Đò	
XII	Huyện Phù Yên	197	7				
1	Xã Trường Thượng	8					
1	Lò Văn Thắng	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản khoa 1	
2	Lò Văn Liêm	1966		Thái	Khác	Bản Khoa 2	
3	Lò Quang Niên	1935		Thái	Cán bộ hưu	Bản Chấn	
4	Lường Văn Hạp	1959		Thái	Trưởng bản	Bản Cải	
5	Đinh Văn Hoan	1957		Mường	Cán bộ hưu	Bản Thon	
6	Lò Văn Ngặt	1957		Mường	Nhân dân	Bản Đồng La	
7	Đinh Ngọc Lăng	1958		Mường	Cán bộ hưu	Bản Cha	
8	Đinh Văn Chối	1958		Mường	Trưởng bản	Bản Chượp	
2	Xã Kim Bon	8					
1	Giàng A Say	1956		Mông	Già làng	Bản Suối Kênh	
2	Giàng A Páo	1959		Mông	Nhân dân	Suối Vạch	
3	Đặng Văn Xiên	1964		Dao	Trưởng bản	Suối Bương	
4	Sông A Lệnh	1961		Mông	Nhân dân	Suối Pa	
5	Giàng A Kỳ	1958		Mông	Nhân dân	Bản Kim Bon	
6	Thào A Sênh	1960		Mông	Trưởng bản	Bản Trung Thành	
7	Thào A Khua	1956		Mông	Nhân dân	Suối On	
8	Triệu Văn Ty	1647		Dao	Nhân dân	Suối Lệt	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
3	Xã Sập Xa	5					
1	Lò Hồng Thâm	1947		Thái	Nhân dân	Bản Giàng	
2	Lò Văn Lăng	1952		Thái	Già làng	bản Xa	
3	Lò Văn Chỉnh	1954		Thái	Già làng	bản Nà Lạy	
4	Lò Văn Mườn	1948		Thái	Nhân dân	bản Phum	
5	Phàn Văn Đàm	1949		Dao	Già làng	bản Phiêng Lương	
4	Xã Huy Bắc	8	2				
1	Lường Thị Tiến		1962	Thái	Nhân dân	bản Nà Phái 1	
2	Lường Văn Hình	1948		Thái	Nhân dân	bản Nà Phái 2	
3	Vì Hải Yến	1952		Thái	Nhân dân	bản Phai Làng	
4	Vì Xuân Niềng	1954		Mường	Nhân dân	bản Tọ Thượng 1	
5	Hà Văn Mộc	1959		Mường	Nhân dân	bản Tọ Thượng 2	
6	Hà Thị Chăng		1946	Thái	Nhân dân	bản Dèm thượng	
7	Lường Ngọc Ẩng	1947		Thái	Cán bộ hưu	Suối Làng	
8	Nguyễn Đức Phan	1958		Thái	Nhân dân	Dèm Hạ	
9	Vì Văn Toàn	1957		Thái	Nhân dân	bản Phố	
10	Thào A Chua	1962		Mông	Nhân dân	Sáy Tú	
5	Xã Mường Lang	7					
1	Trần Thanh Tâm	1960		Mường	Cán bộ hưu	bản Kẽm	
2	Hà Văn Những	1958		Mường	Cán bộ hưu	bản Nguồn	
3	Hà Văn Lùng	1958		Mường	Cán bộ hưu	bản Đung	
4	Đinh Văn Ngay	1955		Mường	Cán bộ hưu	bản Chiềng	
5	Hoảng Văn Chũi	1958		Mường	Nhân dân	bản Manh	
6	Đinh Văn Ề	1963		Mường	Nhân dân	bản Tường Lang	
7	Đinh Công Doãn	1659		Mường	Nhân dân	bản Thượng Lang	
6	Xã Tường Phong	5					
1	Lý Văn Liễu	1961		Dao	Nhân dân	Bản Suối Lôm	
2	Cầm Văn Xuân	1956		Thái	Trưởng bản	Bản Suối Tre	
3	Cầm Văn Chuân	1972		Thái	Nhân dân	Bản Hạ Lương	
4	Đinh công Ệnh	1958		Mường	Cán bộ hưu	Bản Bèo	
5	Đinh Trọng Niềng	1964		Mường	Trưởng bản	Bản Tân Đà	
7	Xã Đá Đỏ	7					
1	Đinh Văn Định	1961		Mường	Nhân dân	Bản Bãi Sại	
2	Đinh Viết Yềng	1962		Mường	Nhân dân	Bản Bãi Vàng	
3	Đinh Văn Hiềng	1956		Mường	Nhân dân	Bản Đá Đỏ	
4	Đinh Thanh Bình	1956		Mường	Nhân dân	Bản Hợp Bông	
5	Mùi Văn Quyền	1951		Mường	Nhân dân	Bản Tang Lang	
6	Bản Văn Pheo	1963		Dao	Nhân dân	Suối Tiểu	
7	Đinh Văn Tươi	1963		Mường	Nhân dân	Bản Cửa Sập	
8	Xã Tân Phong	5					
1	Mùi Văn Xường	1952		Mường	Cán bộ hưu	Bản Mùng	
2	Đinh Văn Đài	1961		Mường	Trưởng bản	Bản Vạn Yên	
3	Mùi Văn Thía	1961		Mường	Nhân dân	Bản In	
4	Đinh Văn Minh	1946		Mường	Nhân dân	Bản Bông	
5	Mùi Văn Điển	1958		Mường	Trưởng bản	Bản Đồng mã	
9	Xã Mường Bang	9					
1	Phùng Văn Khuân	1959		Mường	Nhân dân	bản Cải	
2	Phùng Đức Hùng	1956		Mường	Nhân dân	Bản Sọc	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
3	Hà Huy Thơm	1960		Mường	Nhân dân	Bản Chùng	
4	Hà Văn Nhung	1960		Mường	Nhân dân	Bản Bang	
5	Bùi Văn Đều	1984		Mường	Nhân dân	Bản Khoáng	
6	Bản Văn Chiêu	1968		Dao	Trưởng bản	Bản Lao	
7	Bản Văn Dương	1975		Dao	Nhân dân	Bản Dinh	
8	Phảng A Cầu	1979		Mông	Nhân dân	Bản Chè Mè	
9	Đặng Văn Chiến	1975		Dao	Nhân dân	Bản Suối Gà	
10	Xã Suối Tọ	8					
1	Sông A Cho	1964		Mông	Nhân dân	bản Lũng Khoai	
2	Sông A Lầu	1978		Mông	Nhân dân	bản Suối Tọ	
3	Vàng A Sừ	1965		Mông	Nhân dân	bản Trò	
4	Vàng A Chu (B)	1981		Mông	Nhân dân	bản Suối Khang	
5	Sông A Sáy	1962		Mông	Trưởng họ	bản Pắc Bẹ A	
6	Thào A Vang	1972		Mông	Trưởng họ	bản Pắc Bẹ B	
7	Sông A Dế	1962		Mông	Nhân dân	bản Pắc Bẹ C	
8	Thào A Páo Ly	1976		Mông	Trưởng họ	bản Suối Dinh	
11	Xã Mường Còi	11					
1	Đình Công Nay	1954		Mường	Nhân dân	Bản Nà Xe Mới	
2	Sa Trung Sơn	1952		Mường	Nhân dân	Bản Tân Tường Hợp	
3	Mùi Văn Hới	1951		Mường	Nhân dân	Bản Kiêng	
4	Hoàng Văn Suom	1949		Mường	Nhân dân	Bản Sổ	
5	Đặng Văn Chấn	1971		Dao	Nhân dân	Bản Suối Cốc	
6	Trần Văn Bánh	1942		Mường	Nhân dân	Bản Ếch	
7	Đặng Văn Nghi	1962		Dao	Thầy mo	Bản Suối Bí	
8	Hà Ngọc Sinh	1953		Mường	CB hưu	Bản Bản	
9	Hà Văn Thương	1953		Mường	Nhân dân	Bản Bau	
10	Hà Văn Bay	1954		Mường	Nhân dân	Bản Còi	
11	Giảng A Chinh	1968		Mông	Nhân dân	Bản Suối Bực	
12	Xã Mường Do	7	1				
1	Đình Văn Sấm	1945		Mường	Trưởng bản	Bản Páp	
2	Hà Văn Mười	1953		Mường	CB hưu	Bản Tân Kiêng	
3	Hà Đức Yêu	1962		Mường	CB hưu	Bản Do	
4	Lò Văn Sôm	1948		Thái	Nhân dân	Bản Tường Han	
5	Giảng A Páo	1937		H'Mông	Nhân dân	Bản Bãi lươn	
6	Đình Công Trường	1966		Mường	Nhân dân	Bản Suối Han	
7	Bản Văn Hèm	1962		Dao	Nhân dân	Bản Suối Lồng	
8	Quách Thị Bích		1951	Kinh	CB hưu	Bản Lăn	
13	Thị Trấn	5	2				
1	Hà Xuân Thanh	1945		Mường	CB hưu	Tiểu khu 1	
2	Hoàng Hải An	1950		Thái	CB hưu	Tiểu khu 2	
3	Hà Thị Duyên	1956		Mường	CB hưu	Tiểu khu 3	
4	Đình Ngọc Linh	1960		Mường	CB hưu	Tiểu khu 4	
5	Đình Thị Ngươn		1952	Mường	CB hưu	Tiểu khu 5	
6	Đình Thị Khăng		1941	Mường	CB hưu	Tiểu khu 6	
7	Cầm Ngọc Ly	1959		Thái	CB hưu	Tiểu khu 7	
14	Xã Mường Thái	7					
1	Hờ A Chổng	x		Mông	Nhân dân	Bản giáp đất	
2	Bản Văn Dăm	1956		Dao	Nhân dân	Bản khe Lành	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
3	Bản Văn Năm	1962		Dao	Nhân dân	Bản khoai Lang	
4	Hờ A Phông	1943		Mông	Nhân dân	Bản suối Tàu	
5	Giàng A Tu	1966		Mông	Nhân dân	Bản suối Quốc	
6	Đinh Sỹ Mạnh	1955		Mường	Nhân dân	Bản Chiếu	
7	Đinh Văn Dâu	1949		Mường	Nhân dân	Bản thái Thượng	
15	Xã Trường Tiến	5					
1	Sầm Văn Thắng	1966		Thái	Nhân dân	bản Thín	
2	Lò Văn Phần	1974		Thái	Nhân dân	bản Pa	
3	Lò Thái Hồng	1964		Thái	Nhân dân	bản nà Pục	
4	Thào A Thái (B)	1964		Mông	Nhân dân	bản Cột Mốc	
5	Đinh Văn Tới	1963		Mường	Nhân dân	bản Tật	
16	Xã Huy Hạ	9					
1	Nguyễn Ngọc Quang	1960		Mường	Nhân dân	Bản Nà Lò 1	
2	Đinh Văn Khấu	1954		Mường	Nhân dân	Bản Nà Lò 2	
3	Đinh Đăng Định	1952		Mường	Nhân dân	Bản Nà Liu	
4	Lường Xuân Dòng	1947		Mường	Nhân dân	Bản Trò 1	
5	Đinh Văn Chiếm	1970		Mường	Nhân dân	Bản Trò 2	
6	Lường Văn Thương	1961		Thái	Nhân dân	Bản Xà	
7	Đinh Văn Khuyến	1961		Mường	Nhân dân	Bản Tọ Hạ	
8	Hà Văn Chiển	1985		Mường	Nhân dân	Bản Đồng Lương	
9	Sa Thanh Tịnh	1970		Mường	Nhân dân	Bản Bó	
17	Xã Bắc Phong	6					
1	Mùi Văn Ương	1954		Mường	Nhân dân	Bản Bắc Bần	
2	Mùi Văn Sinh	1956		Mường	Nhân dân	Bản Bó Và	
3	Đặng Minh Châu	1954		Dao	Nhân dân	Bản Bura Đa	
4	Đinh Văn Khoi	1948		Mường	Nhân dân	Bản Đá Phở	
5	Mùi Văn Đỗ	1959		Mường	Nhân dân	Bản Bãi Con	
6	Nguyễn Đình Kích	1956		Mường	Nhân dân	Bản Bó Mỹ	
18	Xã Huy Tân	10					
1	Vì Văn Khánh	1962		Thái	Nhân dân	Bản Lềm	
2	Vì Văn Khoát	1957		Thái	Nhân dân	Bản Kim Phong	
3	Đinh Tân Hưng	1959		Thái	Nhân dân	Bản Puổi 1	
4	Hà Văn Có	1954		Thái	Nhân dân	Bản Puổi 2	
5	Mùi Văn Chuẩn	1965		Thái	Nhân dân	Bản Puổi 3	
6	Đinh Văn Vang	1954		Mường	Nhân dân	Bản Cù 1	
7	Đinh Văn Còn	1955		Mường	Nhân dân	Bản Cù 2	
8	Đinh Công Dũng	1960		Mường	Nhân dân	Bản Giáo 1	
9	Đinh Xuân Nhùng	1955		Mường	Nhân dân	Bản Giáo 2	
10	Thào A Di	1974		Mông	Nhân dân	Bản Suối Cù	
19	Xã Nam Phong	4	1				
1	Mùi Văn Nguyên	1960		Mường	CB hưu	Bản Đá Mài	
2	Đinh Thị Mùi		1945	Mường	Nhân dân	Bản Suối Lúa	
3	Giàng A Lệnh	1968		Mông	Nhân dân	Bản Suối Vế	
4	Mùi Văn Vén	1959		Mường	Trưởng bản	Mó Sách	
5	Bùi Văn Sen	1950		Mường	Nhân dân	Bản Pín	
20	Xã Trường Phù	7					
1	Hoàng Văn Bình	1946		Thái	Nhân dân	Bản Đông	
2	Lò văn Thêm	1954		Thái	Nhân dân	Bản Bùa Chung 1	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
3	Hoàng Văn Dũng	1961		Thái	Nhân dân	Bản Bùa Chung 2	
4	Lò Ngộ Lú	1962		Thái	Nhân dân	Bản Nà Lê	
5	Lò Văn Định	1958		Thái	Nhân dân	Bản Bùa Hạ	
6	Cầm Đức Tuấn	1954		Thái	Nhân dân	Bùa Thượng 1	
7	Lộc Văn Thừ	1956		Thái	CB hưu	Bùa Thượng 2	
21	Xã Huy Thượng	7					
1	Hà Văn Yên	1946		Mường	Nhân dân	Bản Ban	
2	Đình Văn Mít	1947		Mường	CB hưu	Bản Chằm Chải	
3	Đình Văn Long	1949		Mường	CB hưu	Bản Kíu	
4	Đình Quang Mờ	1950		Mường	Nhân dân	Bản Úm 2	
5	Cầm Minh Đán	1951		Thái	Nhân dân	Bản Úm 1	
6	Ngân Văn Ước	1942		Thái	Nhân dân	Bản Tân ban	
7	Thào A Pao	1984		Mông	Nhân dân	Bản Núi Hồng	
22	Xã Tân Lang	7	1				
1	Hà Văn Thiệu	1954		Mường	Già làng	Bản Diệt	
2	Sa Thị Miên		1960	Mường	Già làng	Tân Hợp	
3	Hà Văn Nội	1974		Mường	SXKD giỏi	Bản Mỏ	
4	Hà Minh Nhường	1954		Mường	Già làng	Bản Cà	
5	Hoàng Văn Hòa	1957		Mường	Già làng	Khên Tiên	
6	Đình Văn Chùm	1966		Mường	Già làng	Bản Vườn	
7	Triệu Văn Cao	1961		Dao	Già làng	Đu Lau	
8	Bản Văn Quế	1962		Dao	Nhân dân	Suối Lèo	
23	Xã Tường Hạ	5					
1	Đình Văn Hoan	1961		Mường	Nhân dân	Bản Liên Hợp	
2	Cầm Văn Tiến	1953		Thái	Nhân dân	Bản Cóc 2	
3	Đình Văn Ẩng	1950		Mường	Nhân dân	Bản Khảo	
4	Đình Văn Thiện	1960		Mường	Nhân dân	Bản Cóc 1	
5	Đình Văn Uôn	1956		Mường	Nhân dân	Bản Dăn	
24	Xã Quang Huy	14					
1	Nguyễn Văn Yên	1960		Thái	Nhân dân	Mo Nghè 1	
2	Hà Ngọc Quý	1947		Thái	Nhân dân	Bản Búc	
3	Hà Đình Khương	1955		Thái	Trưởng ban	Tường Quang	
4	Hoàng Văn Viên	1968		Thái	Nhân dân	Mo Nghè 2	
5	Vì Văn Minh	1945		Thái	CB hưu	Chiềng Hạ	
6	Lường Văn Ứng	1952		Thái	Nhân dân	Mo 1	
7	Đình Công Viên	1959		Thái	Nhân dân	Bản Cang	
8	Cầm Văn Chinh	1960		Thái	Nhân dân	Chiềng Trung	
9	Sòi Ngọc Huy	1960		Thái	Trưởng ban	Mo 2	
10	Đình Văn Đối	1949		Mường	CB hưu	Nà Xá	
11	Đình Sỹ Nhì	1950		Thái	CB hưu	Chiềng Thượng	
12	Giàng A Đế	1972		Mông	Nhân dân	Suối Ó	
13	Giàng A Say	1970		Mông	Nhân dân	Suối Ngang	
14	Sông A Ký	1983		Mông	Nhân dân	Suối Gióng	
25	Xã Huy Tường	6					
1	Đình Văn Huân	1954		Mường	Nhân dân	Nong Pùng	
2	Lường Văn Thâm	1958		Thái	Nhân dân	Tiến Phong	
3	Đặng Văn Sênh	1962		Dao	Nhân dân	Suối Nhúng	
4	Cầm Cửu Long	1946		Thái	Nhân dân	Muống Thượng	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
5	Bàn Văn Xuân	1967		Dao	Nhân dân	Suối Pai	
6	Cầm Văn Inh	1964		Thái	Nhân dân	Tân Cống	
26	Xã Gia Phù	10					
1	Cầm Văn Kươn	1959		Thái	Trưởng tộc	Bản Nhọt 1	
2	Đình Công Són	1956		Mường	Trưởng tộc	Bản Nhọt 2	
3	Lò Văn Hồn	1954		Thái	Trưởng bản	Bản Lìn	
4	Lường Đức Sanh	1959		Thái	Nhân dân	Bản Vi	
5	Hà Văn Ẹp	1940		Thái	Nhân dân	Bản Tạo	
6	Đình Văn Sỏi	1965		Thái	Trưởng bản	Bản Nà Khảm	
7	Lường Văn Lan	1957		Thái	Nhân dân	Bản Chát (mới)	
8	Đình Văn Huấn	1971		Mường	Nhân dân	Bản Lá	
9	Lường Văn Khur	1958		Mường	Nhân dân	Bản nà Mạc	
10	Đình Mạnh Thường	1962		Thái	CB hưu	Bản Tân Đa	
27	Xã Suối Bau	7					
1	Thào A Xà	1970		Mông	Già làng	Suối Chát	
2	Mùa A Chư	1968		Mông	Trưởng họ	Suối Thịnh	
3	Thào A Chư	1938		Mông	Trưởng họ	Suối Giảng	
4	Thào A Chia	1958		Mông	Trưởng họ	Suối Bau	
5	Thào Páo Rua	1962		Mông	Trưởng họ	Suối Cáy	
6	Sông A Tủa	1960		Mông	Trưởng họ	Suối Hiền	
7	Sông A Thái	1953		Mông	Già làng	Suối Chèo	